

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 31/2023/HS-ST

Ngày: 14-02-2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quý và bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 13-01-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 02-02-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Y; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26-01-2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định ra Quyết định giáo dục tại xã về hành vi nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 18-5-2022 Công an thành phố N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ từ ngày 26-10-2022, chuyển tạm giam từ ngày 04-11-2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Hoàng Công T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ dân phố số 02 LX,

phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (anh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26-10-2022, Nguyễn Văn C đi xe đạp cào cào màu xanh - đen từ nhà lên thành phố N mục đích tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 01 giờ 30 phút, Cầu đi đến số nhà 31 đường N, phường T, thành phố N. Đây là nhà của anh Trần Văn G, sinh năm 1989, nơi cư trú: Số 78/21 đường T, phường C, thành phố N đang trong quá trình hoàn thiện do anh Hoàng Công T làm chủ thầu xây dựng. C thấy ngôi nhà đang xây dựng dở, không có người trông coi, xung quang không có ai nên C dựng xe đạp trước cửa rồi đi vào nhà theo lối cầu thang lên tầng bốn. Tại đây, Cầu lấy được 02 tấm tôn có kích thước (1,1 x 1,1) m đang dùng để che giếng trời rồi mang xuống tầng một để. Tại tầng một, C phát hiện trong nhà vệ sinh có 01 thanh sắt phi 20, dài khoảng 1,5 m và ở phòng khách có 246 chiếc đai dầm bằng kim loại, loại sắt phi 06. C bỏ 246 chiếc đai dầm vào một chiếc bao tải lấy gần đó rồi mang toàn bộ số tài sản trên xếp lên xe đạp và tẩu thoát khỏi hiện trường. Trên đường đi tìm nơi tiêu thụ, C bị Tổ công tác Công an thành phố N kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, C đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và tự nguyện giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được gồm: 02 tấm tôn có kích thước (1,1 x 1,1) m; 01 thanh sắt phi 20, dài khoảng 1,5 m; 246 chiếc đai dầm bằng kim loại, loại sắt phi 06 và chiếc xe đạp cào cào màu xanh - đen. Tổ công tác đã đưa Cầu cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an thành phố N để làm việc.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Hoàng Công T đã đến Công an phường T trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 75/KL-HĐĐGTS ngày 31-10-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: 02 tấm tôn có kích thước (1,1 x 1,1) m đã qua sử dụng trị giá 90.000 đồng; 01 thanh sắt phi 20, dài khoảng 1,5 m đã qua sử dụng trị giá 27.900 đồng; 246 chiếc đai dầm bằng kim loại, loại sắt phi 06 đã qua sử dụng trị giá 277.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 394.900 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Hoàng Công T. Anh Hoàng Công T đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 36/CT-VKS-TPND ngày 12-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn C xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay dùng nhục hình. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố là đúng và khai nhận biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới và ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng thu giữ của bị cáo là chiếc xe đạp cào cào màu xanh - đen là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản thu giữ vật chứng; lời khai của bị hại, người làm chứng; bản Kết luận định giá tài sản trong Tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 26-10-2022, tại số nhà 31 đường T, phường T, thành phố N, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp của anh Hoang Công T số tài sản là 02 tấm tôn có kích thước (1,1 x 1,1) m đã qua sử dụng trị giá 90.000 đồng; 01 thanh sắt phi 20, dài khoảng 1,5 m đã qua sử dụng trị giá 27.900 đồng; 246 chiếc đai dầm bằng kim loại, loại sắt phi 06 đã qua sử dụng trị giá 277.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn C trộm cắp là 394.900 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an ninh xã hội trên địa bàn thành phố N, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 394.900 đồng nhưng do bị cáo có 01 tiền sự về hành vi "Trộm cắp tài sản" chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nên việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Nguyễn Văn C Xét được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Hoàng Công T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp loại xe cào cào màu xanh - đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2022.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp loại xe cào cào màu xanh - đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Cầu (vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 16-01-2023).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Hoàng Công T được quyền

kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N (02 bản);
- Công an TP.N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

